

# Định dạng các khoảng trắng CSS word white letter-spacing

Thiết lập khoảng cách các ký tự với letter-spacing, khoảng cách các từ word-spacing và cách đoạn văn xử lý khoảng trắng với white-space

## Khoảng cách ký tự letter-spacing

Thiết lập khoảng cách các ký tự bằng thuộc tính letter-spacing, nó có thể nhận các giá trị:

- **normal** khoảng cách mặc định
- **length** giá trị theo đơn vị px, pt, cm ... khoảng cách các chữ
- **inherit** kế thừa theo phần tử cha

```
<style>
  p.normal {
    letter-spacing: normal;
  }
  p.positive {
    letter-spacing: 4px;
  }
  p.negative {
    letter-spacing: -1.5px;
  }
</style>

<p class="normal">This paragraph has no additional letter-spacing applied.</p>
<p class="positive">This paragraph is letter-spaced at 4px.</p>
<p class="negative">This paragraph is letter-spaced at -1.5px</p>
```

This paragraph has no additional letter-spacing applied.

This paragraph is letter-spaced at 4px.

This paragraph is letter-spaced at -1.5px

## Khoảng cách các từ word-spacing

Sử dụng **word-spacing** giống với **letter-spacing** để thiết lập khoảng cách các từ:

```
<style>
  p.wordnormal {
    word-spacing: normal;
  }
  p.wordpositive {
    word-spacing: 20px;
  }
  p.wordnegative {
    word-spacing: -5px;
  }
</style>
```

```

    }

</style>

<p class="wordnormal">Đoạn văn bản bình thường.</p>
<p class="wordpositive">Đoạn văn có word-space 20px.</p>
<p class="wordnegative">Đoạn văn có word-space -5px.</p>

```

Đoạn văn bản bình thường.

Đoạn văn có word-space 20px.

Đoạn văn có word-space -5px.

## Thuộc tính white-space

Thuộc tính **white-space** để điều khiển cách hiển thị khoảng trắng. Nó có thể nhận các giá trị như:

- **normal** thiết lập về mặc định
- **inherit** kế thừa phần tử cha
- **nowrap** không ngắt dòng
- **pre** định dạng chữ giữ nguyên và chỉ xuống dòng khi gặp ký tự xuống dòng `\r` `\n`
- **pre-line** văn bản tự xuống dòng nhưng các khoảng trắng thêm vào bị bỏ qua
- **pre-wrap** văn bản tự xuống dòng và khoảng trắng giữ nguyên

```

<style>
  p.nowrap {
    white-space: nowrap;
  }
  p.pre {
    white-space: pre;
  }
  p.preline {
    white-space: pre-line;
  }
  p.prewrap {
    white-space: pre-wrap;
  }
</style>

<div class="card p-1" style="width: 200px">
  <p class="nowrap">
    Ví dụ white-space sử dụng           để điều khiển
    khoảng trắng trong văn bản
  </p>

  <p class="pre">
    Ví dụ white-space sử dụng           để điều khiển
    khoảng trắng trong văn bản
  </p>
  <p class="preline">
    Ví dụ white-space sử dụng           để điều khiển
    khoảng trắng trong văn bản
  </p>

```

```
</p>  
<p class="prewrap">  
    Ví dụ white-space sử dụng để điều khiển  
    khoảng trắng trong văn bản  
</p>  
</div>
```

Ví dụ white-space sử dụng để điều khiển khoảng trắng trong văn bản

Ví dụ white-space sử dụng để điều khiển

khoảng trắng trong văn bản

Ví dụ white-space sử dụng để điều khiển khoảng trắng trong văn bản

Ví dụ white-space sử dụng để điều khiển khoảng trắng trong văn bản